

Tỳ kheo THÍCH TUỆ HẢI

ĐẠO HIỂU CỦA NGƯỜI CON PHẬT

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Tháng bảy, mùa Vu lan báo hiếu lại trở về, gọi nhắc chúng ta nhớ lại hình ảnh yêu quý của cha mẹ mình, nhớ lại tình thương vô bờ bến của cha mẹ đã dành cho mình, nhớ lại những hy sinh của cha mẹ cho con cái mà không có ngôn từ nào diễn tả cho hết, cũng như nhớ lại tình cảm thiêng liêng của người con đối với cha mẹ. Tất cả những tình cảm tốt đẹp này đã sưởi ấm tâm hồn chúng ta khi tưởng nhớ đến tổ tiên, ông bà, cha mẹ mình trong mùa Vu Lan báo hiếu.

Với những người có phúc còn cha mẹ để được phụng dưỡng, cũng như với những người vô phúc cha mẹ đã qua đời, đạo Phật đều có cách dạy làm tròn đạo hiếu. Do vậy, dù còn cha mẹ hay không, thì việc báo hiếu chúng ta vẫn phải tiếp tục thực hiện trong suốt cuộc đời mình. Vì Đức Phật dạy rằng điều thiện tối thắng không gì bằng có hiếu và điều ác tội cùng không gì bằng bất hiếu. Như vậy chúng ta thấy tội đồ lớn nhất là tội bất hiếu và việc thiện lớn nhất là có hiếu.

Vì thế, giữa trần gian này chúng ta có làm điều thiện gì chẳng nữa cũng không bằng luôn giữ trọn đạo hiếu của người con. Ngày nào, phút giây nào nhớ đến cha mẹ là mình đang làm điều thiện và điều thiện đó được Đức Phật khen ngợi là điều thiện tối

thắng, không có điều thiện nào trên thế gian này có thể so sánh được với việc hiếu thảo của người con đối với cha mẹ.

Nói đến đạo hiếu, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng dù chúng ta tu tập như thế nào và thành tựu được việc gì chẳng nữa, cha mẹ luôn luôn là hình ảnh thiêng liêng, cao quý của đời chúng ta. Đừng bao giờ có phút giây nào lãng quên cha mẹ để rồi chúng ta phải ân hận suốt đời; không kịp làm những điều cho cha mẹ mình vui thì đó là sự tổn thất lớn nhất trong đời chúng ta.

Trong cuộc sống đời thường, rất nhiều người bận làm ăn, bận tranh danh đoạt lợi, bận vui chơi giữa cuộc sống này, hay bận bịu với vô số việc, nên thường bỏ quên cha mẹ.

Và khi kiếm được tiền nhiều, người ta cho rằng đã gặp vận may, họ rất vui mừng. Nhưng Đức Phật nhìn khác hơn mọi người; đối với Ngài, nếu còn cha mẹ bên cạnh để phụng dưỡng thì không có vận may nào có thể so sánh nổi. Và chính Đức Phật cho đó là vận may tối thượng trong cuộc đời chúng ta.

Thật vậy, Đức Phật là bậc đại giác Thế Tôn, Ngài biết thấu suốt tất cả mọi vấn đề một cách đúng đắn hoàn toàn. Rõ ràng nếu không có cha mẹ, chắc chắn chúng ta không hiện diện trên cõi đời này. Dòng máu chúng ta đang chảy, huyết quản chúng ta đang lưu thông với những giọt máu hồng từ cha mẹ chúng ta chuyển sang. Dù chúng ta thành tựu sự nghiệp lớn lao đến đâu, dù giữ chức vụ gì, nhưng phải nhớ rằng không có hai vị

song thân sanh thành dưỡng dục thì không có mình. Cho nên người xưa dạy rằng:

*Hai tay bưng bát cơm đầy
Nhớ công cha mẹ tháng ngày gầy nên.*

Khi được ăn sung mặc sướng, được hưởng danh lợi giữa đời này, mà lúc đó lãng quên cha mẹ, người này đã phạm tội lớn, tội bất hiếu. Cho nên, mỗi lần được ăn ngon mặc đẹp, chúng ta nên nghĩ tưởng đến cha mẹ, nên nhớ đến công ơn cao dày của cha mẹ mình. Vì như đã nói, nhớ đến cha mẹ là chúng ta làm việc thiện và phút giây nào đó quên lãng cha mẹ là chúng ta đang tạo tội.

Chính Đức Phật cũng khẳng định rằng cha mẹ tại tiền như Phật tại thế. Đọc kinh điển, quý vị thấy mấy ngàn

năm mới có Đức Phật ra đời. Đức Phật được tôn quý, được trân trọng, mà Ngài lại dành vị trí đó cho cha mẹ, coi cha mẹ như là vị Phật đang hiện hữu tại thế gian này. Vì thế, nếu lãng quên cha mẹ thì chưa đủ tư cách là Phật tử tốt được và nếu bất hiếu với cha mẹ, thì người đó không phải chỉ là người xấu mà còn là tội nhân trong xã hội. Vì ơn cao nghĩa cả của cha mẹ chúng ta, giả sử lấy hư không làm giấy, lấy đại địa làm bút, lấy biển cả làm mực, để ghi lại tất cả công ơn của cha mẹ đối với con cái cho cạn cả đại dương, cũng không thể diễn tả đầy đủ công ơn cao vời vợi đó được.

Phật tử là người đang thể hiện cuộc sống đạo đức trên cuộc đời này, vì vậy chúng ta không thể lãng quên tình thương yêu như trời biển

của cha mẹ, không thể không khắc cốt ghi tâm thâm ơn đó. Một khi tình cảm của chúng ta dành cho cha mẹ không sâu nặng, thì tình thương mà mình dành cho người khác còn phải xét lại, chưa chắc là chân thật. Đức Phật cũng đã nhắc đến ơn nghĩa cao vời của cha mẹ mà chúng ta khó đền trả được, Ngài dạy rằng : **“Này các Tỳ kheo, giữa đời này ta thấy có hai ơn lớn không thể trả xong; đó là ơn của cha và ơn của mẹ”**.

Đặc biệt trong kinh Báo Hiếu, Đức Phật đã nêu lên mười ơn như sau :

Thứ nhất là giữ gìn thai giáo, mười tháng trường chu đáo mọi bề.

Thứ hai sanh đẻ góm ghê, chịu đau chịu khổ mỗi mê trăm phần.

*Thứ ba là thâm ơn nuôi dưỡng, cực
đến đâu bền vững chẳng lay.*

*Thứ tư là ăn đắng nuốt cay, để dành
bùi ngọt đủ đầy cho con.*

*Thứ năm là khi ngủ, ướt mẹ nằm, khô
ráo phần con, v.v...*

Tất cả những điều Đức Phật kể trên cho thấy người mẹ phải một thân một mình gánh chịu quá nhiều cực khổ. Thật vậy, nỗi vất vả lo toan của người mẹ mang con trong dạ thật khó có thể diễn tả được. Người miền Trung có câu : “ Bỏ con vào dạ thì mẹ phải đi tu”. Khi chưa có con, người phụ nữ muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói, muốn vui kiểu nào thì vui; nhưng khi có con rồi, tự động họ phải bớt ăn, bớt mặc, bớt nói, bớt vui, bớt đùa, vì tất cả những điều đó để dành

cho con. Không biết đưa con sanh ra mặt mũi như thế nào, nhưng từ lúc bà mẹ mang thai là đã đặt trọn vẹn tình thương yêu cho con rồi. Chúng ta thấy tình cảm của người mẹ như thế khó ai có thể so sánh được, chưa thấy mặt con, chưa biết là trai hay gái, chưa biết đen hay trắng, người mẹ cứ thương. Và bình thường cái gì cũng ăn, nhưng mang thai, người mẹ phải cử đủ điều; không dám ăn ốc, sợ sanh con le lưỡi, không dám ăn thịt thỏ, sợ sanh con bị sút môi, những món ăn mà ai nói là ăn vào sẽ ảnh hưởng xấu cho con thì dứt khoát dù thèm người mẹ cũng ráng nhịn. Còn những món gì người mẹ ăn để thai nhi được bổ dưỡng, được khỏe mạnh, để con sanh ra được đẹp đẽ, được thông minh ..., thì dù có ở trên trời mẹ cũng bắt thang leo lên để lấy ăn. Những điều đó thể hiện rõ nét tình cảm cha mẹ đã dành

cho chúng ta từ khi còn trong trứng nước, không phải đợi chúng ta sanh ra mới thương. Tình cảm thương yêu đó dạt dào vô bờ bến. Nhiều khi cái mương hai ba thước mà người phụ nữ đi việc gấp, có thể phóng qua nhẹ nhàng giống như Tề Thiên; nhưng khi có con rồi, dù sinh đờ họ cũng phải lội từng bước, không dám nhảy qua. Từ việc ăn mặc, giao tế, nhất là việc trang điểm son phấn đối với phụ nữ quan trọng, nhưng khi có con đều phải giới hạn chi dùng, vì phải để tiền lo cho con; nói chung, tất cả những gì họ ưa thích nhất trong cuộc sống gần như để dành hết cho con.

Người mẹ cư mang mình trong bụng từng ngày từng giờ từng phút giây với tất cả sự nâng niu gìn giữ. Thử nghĩ chúng ta lỡ ăn một bữa no thôi đã cảm thấy khó chịu, bực bội.

Vậy mà mẹ phải nuôi mình trong bụng suốt chín tháng mười ngày và những tháng ngày mình sống trong thai mẹ, được hấp thụ tinh lực của mẹ hiền. Mình lớn lên một chút là mẹ mình tiêu hao một chút sinh khí, tiêu hao một chút máu huyết, tiêu hao một chút sức lực. Mỗi ngày chúng ta lớn lên là mỗi ngày cha mẹ chúng ta hao mòn thể chất, tiêu hao tinh thần, phải lo nghĩ, tính toán cho con. Không biết ngày mai người mẹ ra sao, được cái gì, nhưng lúc này đứa con là số một trên đời này, không còn chuyện gì quan trọng nữa với người mẹ.

Và bình thường lúc cha mẹ còn trẻ, không biết chùa chiền, đình miếu gì cả; nhưng mang thai thì chùa nào, đình nào, miếu nào cũng đến cúng để cầu xin cho mẹ tròn con vuông. Lúc

đó, đối với người mẹ, thần thánh trở thành linh thiêng; còn bình thường thì chuyện Phật để Phật lo, chuyện thần thì thần lo. Còn đối với người cha, khi có mình trong bụng mẹ rồi, dù cha mình có ngang ngạnh cách mấy cũng phải đi cầu cho con sanh ra được mọi điều tốt đẹp, nghe nói chỗ nào linh thiêng là tìm đến cầu xin liền. Điều đó cho thấy cha mẹ chúng ta đã quên đi cái ương ngạnh, quên đi những khó nhọc giữa cuộc sống, quên đi sĩ diện với bạn bè. Người ta phê bình rằng đi chùa cầu xin là mê tín, nhưng cha mẹ bắt cần, vì thương đứa con chưa biết mặt mũi, sắp ra đời, cha mẹ sẵn sàng làm mọi việc.

Đức Phật dạy những người làm cha mẹ hiểu rằng giai đoạn thai giáo rất quan trọng cho thai nhi. Bà mẹ chẳng những gìn giữ thai nhi khỏe

mạnh và hơn thế nữa cần dạy con bằng ý niệm tốt lành của mình, gọi là thai giáo. Trong suốt chín tháng mười ngày đưa con ở trong thai, người mẹ phải luôn có những ý niệm tốt. Nếu người mẹ nghĩ những ý niệm xấu, sẽ ảnh hưởng xấu đến con mình; mình giận ai thì mặt đưa con sanh ra sẽ xấu, mình buồn ai sanh con ra mặt sẽ không vui, v.v... Và là Phật tử đã biết tu, tất nhiên không dám giận, không dám buồn để tránh ảnh hưởng không tốt tới thai nhi.

Sau này khoa học phát triển, cũng đã chứng minh rằng từ khi thai nhi nằm trong bụng mẹ cho tới khi sanh ra trải qua tới hơn ba tỷ lần sanh diệt để thay đổi thân xác. Từ khởi đầu, thai nhi nhỏ hơn cọng tóc, kính hiển vi mới soi thấy được; nhưng tới khi sanh ra, đứa bé nặng tới mấy

ký lô, cho thấy sự thay đổi rất là nhiều. Do vậy, trong một ngày một đêm, việc ăn uống gìn giữ thai nhi của người mẹ bằng nuôi dưỡng đưa bé tới mấy ngàn ngày bên ngoài. Người nào ý thức được điều này, thì tự tu, tự chỉnh đốn thân xác và tâm ý của mình để sanh ra được đứa con tốt đẹp cho đời này.

Tất cả những tình cảm thương yêu, nuôi dưỡng, chăm sóc của cha mẹ dành trọn vẹn cho chúng ta như thế, ngẫm nghĩ cho cùng thì chúng ta chưa dành được một ngày một giờ dốc hết tâm lực của mình để lo cho cha mẹ, như cha mẹ đã chăm lo chúng ta, mà lo đến chín tháng lúc chúng ta còn ở trong thai và còn tiếp tục chăm lo khi chúng ta sanh ra đời này. Dân gian có câu nói lên nỗi khổ của người mẹ lúc sanh con : “Đàn

ông đi biển có đôi, đàn bà đi biển mồ côi một mình”. Lúc mẹ phải chịu sự phanh da xẻ thịt để cho chúng ta sanh ra cuộc đời này là lúc đau đớn cùng tận của người mẹ và cũng là lúc người mẹ lâm vào tình trạng thập tử nhất sinh, cầm chắc mười phần chết, chỉ có một phần sống.

Gánh chịu nỗi đau đớn khủng khiếp để sanh ra một đứa con giữa cuộc đời này, người mẹ không chỉ đau đớn một lần sanh đẻ mà phải tiếp tục chịu đau đớn lao nhọc suốt ba năm kế tiếp, vì đứa trẻ bú sữa mẹ đã làm tiêu hao thêm biết bao nhiêu sinh lực của người mẹ nữa. Nói đến công lao của người mẹ, phải kể đến suốt ba năm trường, chúng ta luôn được mẹ mình bế bồng trên tay, được nâng niu, chiều chuộng, ôm ấp trong lòng; quả thật là không có tình cảm

nào trên đời này có thể bù đắp được tình mẹ đã hy sinh vô bờ bến cho con trẻ như thế. Thử suy xét ngược lại, nếu chẳng may cha mẹ chúng ta bệnh hoạn kéo dài chừng ba tháng thôi, có chắc rằng chúng ta ở bên cạnh cha mẹ mình để săn sóc đủ ba tháng hay không. Khó có người nào làm được như vậy, chúng ta chưa bao giờ ảm bồng cha mẹ, lo lắng cho cha mẹ như cha mẹ đã từng chăm chút chúng ta. Mà đối với năm bảy người con, cha mẹ đều lo tươm tất đầy đủ. Vậy mà ngược lại, mỗi lần cha mẹ ốm đau, thì người con thứ hai đổ cho người thứ ba, người thứ ba đẩy qua người thứ tư, v.v... Thậm chí nhiều người còn nói rằng lần này ba tôi bệnh, tôi phải lo tốn hết mấy triệu bạc luôn, bị mất việc làm, bị đủ thứ chuyện, v.v... Nhưng nghĩ lại xem, nếu không có cha mẹ thì chúng ta không bao giờ

có sự nghiệp vinh quang như thế này. Cần tâm niệm rằng bất cứ khi nào và bất cứ điều gì mà cha mẹ cần, chúng ta sẵn sàng làm, thậm chí cần xả thân mạng mình để lo cho cha mẹ, chúng ta cũng không từ. Dù có hết lòng hết dạ như vậy trong việc phụng dưỡng cha mẹ còn chưa đủ đền đáp công ơn sâu nặng của song thân chúng ta, nói chi những đứa con bất hiếu kể công với cha mẹ.

Vì thâm ân nuôi dưỡng của người mẹ cả ngày đêm trong từng giờ, từng phút giây không bao giờ mẹ rời khỏi mình. Dù công việc mưu sinh gấp gáp hoặc quan trọng đến đâu chẳng nữa, cha mẹ cũng luôn kề cận bên ta. Cho nên, Đức Phật dạy rằng **người đời cho quả đất là nặng, nhưng ơn của mẹ hiền còn nặng quá hơn nhiều. Người đời cho núi Tu Di là**

cao, nhưng ân đức của mẹ hiền còn cao quá hơn nhiều. Người đời cho gió lốc là nhanh, nhưng nhứt niệm mẹ hiền còn nhanh hơn gió lốc.

Thơ ca dân gian cũng ca ngợi công cha nghĩa mẹ rằng : **“Công cha như núi Thái sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”**. Nước trong nguồn dù nhiều cũng không so được với quả địa cầu. Đức Phật đã thấy biết sâu xa hơn người thế gian nhiều. Đối với Đức Phật, ơn của mẹ hiền còn nặng hơn quả đất nữa, chứ đừng nói là núi Thái sơn, kể cả núi Tu Di, một trong bốn núi lớn ở tứ châu thiên hạ là Đông Thắng Thần châu, Tây Ngưu Hóa châu, Bắc Cu Lô châu và Nam Thiệm Bộ châu, cũng không thể sánh bằng. Rõ ràng là không có ơn nghĩa nào so sánh được với công ơn vô hạn của mẹ

hiền. Và Đức Phật còn ví dụ gió lốc có tốc độ rất nhanh, thổi cả trăm cây số một giờ, nếu đem so sánh với nhưt niệm của mẹ hiền còn nhanh hơn cả gió lốc. Thật vậy, khi chúng ta còn bé xíu, mẹ đặt nằm trên giường hay trong nôi và mẹ nấu cơm, giặt giũ, hay làm việc gì; nhưng khi con ré lên khóc là tất cả mọi việc mẹ đều buông liền. Chưa bao giờ tâm mẹ rời khỏi mình, cho nên trong chớp mắt, mẹ đã ở bên cạnh chúng ta.

Chúng ta thấy tình cảm cha mẹ không phải chỉ lo lắng cho con trẻ một cách bình thường mà luôn khắng khít, dính chặt với con, không có giờ phút nào cha mẹ lãng quên con. Trên bước đường tu, chúng ta muốn được sanh về Tây phương Cực lạc, hoặc về cõi Phật nào đó, mình rất tinh tấn niệm Phật; nhưng cũng có

lúc mãi mê công việc hay bận bịu lo toan miếng cơm manh áo, mình vẫn quên niệm Phật như thường. Còn cha mẹ chưa bao giờ quên chúng ta. Tâm niệm cha mẹ luôn gắn chặt với con, dù con ở gần hay cách xa, dù con ngoan hay bất hiếu, thì cha mẹ vẫn khăng khít với mình, chưa bao giờ cha mẹ quên mình.

Trong việc ăn uống, cha mẹ cũng thể hiện tình cảm sâu đậm với con cái; chưa bao giờ cha mẹ ăn ngon để con ăn dở. Luôn luôn món ngon vật lạ, cái gì quý, bổ, cha mẹ đều dành hết cho con, con mình là số một trên thế gian này. Chưa có con, mình là nhất trên đời, nhưng có con, con là thượng hạng; cha mẹ phải hầu hạ, phải lo lắng cho con. Cho nên người xưa làm hai câu thơ nói lên điều này:

*Ta ngồi nhớ mẹ ta xưa,
Miệng ăn cơm tấm, lưỡi lừa cá xương.*

Lúc chúng ta còn nhỏ, ngoài việc cho bú, mẹ còn nhai cơm, mớm cơm cho chúng ta. Ở đây chúng ta thấy việc nhai cơm bình thường, nhưng có một lần chúng tôi dùng cách mớm cơm cho người bệnh lớn tuổi mới thấy không đơn giản chút nào. Có lần mẹ tôi ốm yếu đến kiệt sức, tôi bảo đứa cháu nội trai (con của người anh) một ngày nhai tám muống cơm thôi. Tôi đem chung cơm đã được nhai thật nát thành nước để cho mẹ tôi dùng, quả là không có gì bổ bằng. Nhưng đứa bé cháu nội đêm đó ngủ đã bị mê sảng, tiểu ra quần cũng không hay và sáng thức dậy không nổi. Tôi cho cháu ăn uống bồi dưỡng để tiếp tục ngày thứ hai nhai cơm cho bà cụ, thì

nó đã bị kiệt sức, không thể làm nổi như vậy được. Điều này chúng ta thấy thật khủng khiếp. Vậy mà mẹ hiền mớm cơm cho mình từ lúc còn nhỏ xíu từ ngày này qua ngày khác, biết bao nhiêu sinh lực của mẹ đã bị tiêu hao. Nếu chúng ta nhai cơm mà không nuốt chừng mười muống cơm thôi, chúng ta đủ quy trong ngày đó rồi. Từ việc nhai cơm mớm cơm đã làm tổn hao sinh lực như thế giúp chúng tôi nhận ra sự hy sinh của bà mẹ không gì có thể diễn tả được. Một đứa bé rất khỏe chỉ cần một bữa “nhai dùm” tám muống cơm thôi, chúng tôi không cho cháu nhai nhiều vì biết sẽ bị mất sức, thế mà đêm đó nó mê man. Cha mẹ đã mớm cơm cho chúng ta không biết bao nhiêu ngày. Rõ ràng là không biết bao nhiêu sinh lực cha mẹ vốn có giữa đời này đã dành trọn vẹn

cho mình, ngay cả sức lực cũng không gìn giữ lại được.

Đến việc ngủ nghỉ của người mẹ, Đức Phật cũng đã cảm thông một cách sâu sắc. Ngày nay khoa học tiến bộ, đã có tả giấy thấm nước tiểu trẻ con. Còn ngày xưa, nhất là ở vùng quê mới thấm thía điều này. Ở thôn quê, thường trong nhà chỉ có một cái giường, ban đêm mình tự tè cho ướt rồi tự khóc, nhưng bị ướt chắc chắn không ngủ được, cha mẹ phải bồng mình để nằm chỗ khô ráo, tất nhiên cha mẹ phải nằm chỗ ướt. Nghĩa là cha mẹ bằng mọi cách gìn giữ chúng ta được ngủ ngon trong đêm trường. Từng giấc ngủ, từng cái ăn, cái mặc, hay tất cả những gì vui sướng ở đời này gần như cha mẹ phải ưu tiên cho mình.

Chúng ta thấy rõ ràng không còn điều gì trong cuộc sống này lớn lao và cao quý bằng tình cảm thương yêu, lo lắng, nuông chiều của cha mẹ đối với con cái. Vậy mà con lớn lên, cha mẹ rày con một tiếng là nhận được tiếng “hứ”, tiếng “xì”, hay cái lườm nguýt đáp lại liền. Thử nghĩ có dễ chịu hay không ! Vì thế, người ta hay nói rằng cha mẹ nào có phúc mới có con ngoan biết nghe lời; nhưng phải nói lại cho đúng là người con nào có phúc mới còn cha mẹ dạy dỗ.

Thật ra chúng ta không còn cha mẹ mới thấm thía sự trống vắng, sự chơi vơi giữa đời này, không gì có thể san lấp được. Sự trống vắng đó còn hơn cả hư không nữa. Quý vị có vàng bạc danh vọng, hay có cả triệu người thương bên cạnh, cũng không bao giờ lấp đầy sự trống vắng trong

lòng khi cha mẹ không còn. Một phen mất cha mẹ, theo tôi, đó là một đại hoạn nạn của chúng ta giữa đời này, là một sự khốn khổ lớn nhất ở trần gian này. Chứ chúng ta còn phúc lành được ở trong vòng tay thương yêu của mẹ cha, thì đừng nói mình bị cái nạn nào trên đời này; không có nạn nào lớn bằng nạn mất cha mất mẹ cả. Người xưa cũng ý thức sâu sắc tình cảm thiêng liêng này :

*Còn cha gót đỡ như son,
Một mai cha mất, gót con dính bùn.*

Quý vị thấy những đứa bé được tung tăng vui đùa với bạn, được cắp sách đến trường, được hưởng mọi thú vui, là nhờ còn có cha lo toan cực khổ từ ngày này tháng nọ. Khi cha mất rồi, mẹ không đủ sức lo cho mình đi học; mình phải sống vất vả cực khổ,

chân đạp bùn để kiếm ăn, chứ không còn chân giầy chân dép như ngày nào để tung tăng đến trường nữa.

*Mất cha con sống u ơ,
Mất mẹ con sống bơ vơ một mình.*

Khi người cha không còn bên cạnh, chúng ta có thể lăn lóc qua ngày vì còn mẹ, nhưng cả mẹ vắng bóng nữa, thì rõ ràng giữa dòng đời này chúng ta sống bơ vơ thực sự, khó còn việc gì làm có ý nghĩa cả. Chúng tôi cảm nhận như vậy, không biết người khác thì sao; dù chúng tôi có làm việc gì long trời lở đất cũng không còn ý nghĩa, vì không còn người để san sẻ, không còn người để thương yêu.

Rõ ràng không còn ai mà chúng ta có thể tỏ bày tâm sự một cách thông

cảm tuyệt vời như với cha mẹ cả. Giả sử một lần chẳng may chúng ta bị thất bại, hãy rời bỏ tất cả bạn bè hay những người giỏi dang, để thử một lần ngồi bên cạnh cha mẹ mình, ngả vào lòng mẹ, lòng cha để tâm sự, chắc chắn chúng ta tiếp nhận được một niềm thông cảm sâu xa khó diễn tả bằng ngôn ngữ hạn hẹp của trần gian, nhưng giúp cho chúng ta nhẹ nhàng xóa tan tất cả gánh nặng phiền muộn, khổ đau, mệt mỏi. Không bạn bè nào có thể san sẻ điều này đâu. Quý vị thử như vậy rồi sẽ nhận ra. Có thể nói tình thương yêu thông cảm một cách hoàn hảo của cha mẹ giữa đời này gần như không tìm kiếm ở đâu ra. Vì vậy, người nào có được phúc lành còn cha, còn mẹ, phải tranh thủ, đừng chậm chạp, đừng bao giờ để cho tình cảm thương quý cha mẹ trở thành muộn màng mà mình không thể thực hiện được.

Mất cha mẹ rồi, mới thấm thía nỗi buồn bơ vơ; còn bây giờ chúng ta dễ quên, vì mãi lao vào danh lợi, làm giàu. Rồi một ngày nào đó, cùng đường bít lối trước mọi việc, chúng ta chợt giật mình, nhớ lại thì không còn cha mẹ nữa, tình cảnh đó thật thảm lắm. Xưa kia, Tử Lộ là một trong bốn đệ tử của Đức Khổng Tử, thuở nhỏ ông rất hiếu thảo, là một thư sinh phải đi vác gạo để phụng dưỡng mẹ già. Lần đầu tiên đỡ bao gạo lên, ông sụp quỵ xuống, vác không nổi, thế mà nghĩ đến mẹ già ở nhà, ông mãnh liệt đứng lên, ráng sức vác bao gạo để có tiền mua gạo cho mẹ. Nhờ phước hiếu thảo đó, sau khi ông học thành tài, được vua nước Sở trọng dụng. Khi ông làm quan, sống trong cảnh vàng son nhung lụa, lúc đó ông chợt nhớ đến người mẹ hiền, mới thương cảm nghĩ rằng phải chi bây

giờ mẹ ta còn sống được hưởng một bữa tiệc ngon như thế này, thì phước lạc biết ngần nào. Ông ngửa mặt lên trời khóc than rằng :

*Mộc dục tịnh nhi phong bất đình,
Tử dục dưỡng nhi thân bất tại.*

Nghĩa là cây muốn lặng, nhưng gió không dừng. Con muốn nuôi cha mẹ, nhưng cha mẹ không còn nữa. Đừng bao giờ để cuộc đời chúng ta phải ân hận như Ngài Tử Lộ, đừng bao giờ để chậm trễ việc báo hiếu cha mẹ, vì cơ may tối thượng giữa đời này là cha mẹ chúng ta. Đức Phật cũng đã dạy rằng **hạnh hiếu là hạnh Phật, tâm hiếu là tâm Phật**, tức những việc làm về đạo hiếu là hạnh của Đức Phật, mà hạnh của Đức Phật thì được mười phương Phật khen ngợi. Khắp thế gian này xưng tôn Đức Phật là

thầy của trời người, là cha lành của bốn loài. Vậy mà Đức Phật lại tán thán người có hạnh hiếu, có tâm hiếu là ngang bằng với Phật.

Và cũng trong bài kinh khác, Đức Phật nói : **“ Này các Tỳ kheo, nếu gia đình nào có con cái biết hiếu kính với cha mẹ, thì Đức Thế Tôn xem gia đình đó ngang bằng với đấng Phạm Thiên. Nếu gia đình nào có con cái biết hiếu kính với cha mẹ, thì Đức Thế Tôn xem gia đình đó ngang bằng với đấng Đạo sư. Này các Tỳ kheo, nếu gia đình nào có con cái biết hiếu kính với cha mẹ, thì gia đình đó xứng đáng được trời người cúng dường”**. Chưa có vị giáo chủ nào ở cõi Ta bà này, hay chưa người nào có đủ trí tuệ thấy biết chính xác đạo hiếu của người con như Đức Phật đã thấu biết.

Thời Đức Phật tại thế cách đây hơn 2.500 năm, theo quan niệm cổ xưa, đấng Phạm Thiên là đấng Tạo hóa, tức người chủ sanh ra muôn loài ở cõi Ta bà, trong đó có loài người chúng ta. Như vậy đủ thấy vị trí quan trọng tột đỉnh của đấng Phạm Thiên, mà Đức Phật lại so sánh tâm hiếu, hạnh hiếu ngang ngang bằng với đấng Tạo hóa.

Ngoài ra, Đức Phật là đấng Đạo sư trong tam giới, là thầy của trời người, là cha lành của bốn loài, vậy mà Đức Phật lại so sánh người con hiếu ngang bằng với Đức Phật. Và người xứng đáng được trời người cúng dường là người chứng quả Thánh, tức đạt được quả vị A la hán trở lên. Đức Phật cũng lại khẳng định người con hiếu thảo xứng đáng được trời người cúng dường, ngang bằng Thánh nhân.

Chúng ta thấy rõ ràng Đức Phật đã biết thấu suốt tận cội nguồn hiếu hạnh. Là đệ tử Phật, bước theo dấu chân Phật, buộc chúng ta phải học tấm gương sáng ngời của Đức Phật, của chư Bồ tát, của chư vị Tổ sư. Các Ngài tiêu biểu cho mẫu người có trí tuệ tuyệt vời trên đời này, nên đã hiểu biết thấu đáo ơn đức của cha mẹ. Một người tự cho mình có trí tuệ vì làm được những việc lớn trong cuộc sống này, nhưng nếu họ không thấm thía được tình cảm của cha mẹ, không thương yêu, không quý kính, không chăm sóc cha mẹ, thì người đó không phải là người trí. Vì chính Đức Phật, một bậc trí tuệ viên mãn, đã thấy biết và khen ngợi tâm hiếu, hạnh hiếu của con cái đối với cha mẹ.

Đối với đạo Phật, báo hiếu hay biết ơn, nhớ ơn cha mẹ và đáp đền

ơn sâu nghĩa nặng của song thân chính là việc lớn của người con Phật. Dù chúng ta ở tuổi tác nào, việc báo hiếu vẫn còn hoài và phải đặt việc đó lên hàng đầu. Vì thế, muốn thành công việc gì, phải làm tròn đạo hiếu trước thì những việc làm khác mới có ý nghĩa.

Đức Phật dạy chúng ta bốn cách báo hiếu : hiếu dưỡng, hiếu hạnh, hiếu tâm và hiếu đạo. Trước nhất là hiếu dưỡng. Khi còn duyên lành được sống kề cận cha mẹ, chúng ta phải lo đầy đủ cơm ăn, áo mặc, thuốc men cho cha mẹ; nói chung, phải phụng dưỡng cuộc sống vật chất cho cha mẹ một cách thật chu đáo. Nếu chúng ta thật lòng phụng dưỡng cha mẹ, thì dù phải hy sinh thân mạng mình cũng không phân vân, không nề hà. Chính Đức Phật khi tại thế, Ngài đã

thể hiện sâu sắc điều này. Trên bước đường giáo hóa độ sanh, một hôm Đức Phật đi qua vùng bị thiên tai bão lụt, nên dân chúng đều không có cơm ăn, Đức Phật cũng vậy. Một vị Tỳ kheo thương Phật, mới bán chiếc y, để đổi một bát cơm dâng Phật. Đức Phật cầm bát cơm chú nguyện xong, hỏi Tỳ kheo ấy rằng ông còn mẹ già hay không. Vị đó mới đáp rằng mẹ của ông đang ở nhà. Đức Phật lại hỏi mẹ của ông có cơm ăn chưa. Ông thưa rằng mẹ ông không có cơm ăn. Đức Phật nhẹ nhàng bảo rằng bát cơm này mẹ ông xứng đáng và cần dùng hơn ta, nên đem cơm về dâng cho mẹ ông. Và Đức Phật bắt đầu hạp chúng Tăng lại, Ngài dạy rằng nếu một vị xuất gia không còn anh em nào để chăm sóc cha mẹ, vị đó được khất thực để phụng dưỡng cha mẹ. Trong luật Phật cũng có dạy

điều này. Chính Đức Phật đối trước trước nạn đói khát của mọi người lúc đó, Ngài khẳng định người ưu tiên được dùng bát cơm là bà mẹ của vị Tỳ kheo và Đức Phật đã nhường phần cơm dâng cúng cho Ngài để bà mẹ của thầy Tỳ kheo được no dạ; đồng thời Đức Phật còn quy định luật lệ cho phép người tu sĩ phụng dưỡng cha mẹ họ bằng chánh nghiệp “khất thực” để họ có thể thực hiện được hiếu đạo trên bước đường tu hành, khi không còn người thân nào trong gia đình chăm lo cho cha mẹ họ.

Càng học Phật pháp, càng hiểu giáo pháp, càng tu theo Phật, chúng ta thấy từng lời, từng câu Đức Phật dạy trong những bài kinh cao sâu, cho đến những bài kinh rất gần gũi với cuộc sống hằng ngày của chúng ta, luôn nói lên những hạnh

sống vị tha của Đức Phật, đặc biệt nhất là Đức Phật rất trân trọng cha mẹ. Trong kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy rằng :

*Vui thay hiếu kính cha,
Vui thay hiếu kính mẹ,
Vui thay kính Sa môn,
Vui thay kính Hiền Thánh.*

Nghĩa là niềm vui, niềm hạnh phúc trong cuộc sống này là niềm vui của người hiếu kính cha mẹ, rồi mới vui kính Sa môn, vui kính Hiền Thánh. Nhưng nhiều người lại sống khác, họ kính Phật hơn, kính Hiền Thánh hơn, vì cho rằng cha mẹ mình là phạm phu tục tử thì có gì đâu mà kính trọng; đó là quan niệm sai lầm. Thử nghĩ không có cha mẹ tạo hình hài cho chúng ta sống trên đời này, làm gì chúng ta biết Hiền Thánh mà kính.

Đức Phật dạy chúng ta phải vui vẻ cung kính phụng thờ cha mẹ, đó là niềm vui tột bậc ở thế gian này. Sau khi được vui vẻ với cha mẹ, chúng ta mới vui vẻ phụng thờ Sa môn và nhờ vị Sa môn dạy dỗ, chúng ta hiểu được con đường giải thoát giác ngộ, chúng ta mới vui kính Phật, vui kính Hiền Thánh. Đức Phật dạy rõ điều này, cho nên nền tảng của sự sống chúng ta từ cha mẹ mà có được, chúng ta phải **vui vẻ phụng dưỡng cha mẹ**.

Điều thứ hai là hiếu hạnh cần thực hiện. Có người đủ duyên phụng dưỡng cha mẹ, ngày đầu họ lo cho cha mẹ ăn mặc đàng hoàng; nhưng ngày thứ hai, họ cảm thấy thấy hơi mệt, đến ngày thứ ba, thứ tư thì thấy vất vả rồi, thậm chí có người thậm nghĩ cha mẹ sống chi mà dai thế. Ngày nào cha mẹ còn sống, tuy chúng ta còn

cực nhọc, tốn tiền, lo toan; nhưng xin đừng bao giờ chúng ta có chút bất mãn, buồn phiền, hoặc bê trễ trong việc chăm sóc cha mẹ. Vì hạnh hiếu Đức Phật đã dạy là hạnh Phật. Nếu một buổi sáng đối diện trước cha mẹ mà chúng ta không đủ lòng cung kính thương yêu, coi như chúng ta đã không thực hiện hiếu hạnh. Khi thức dậy, người đầu tiên chúng ta gặp là cha mẹ và phải hết lòng tôn kính thương yêu thực sự như chúng ta mới gặp một điều gì cao quý trên cuộc đời này. Vì như đã nói, được phụng dưỡng cha mẹ là vận may tối thượng, thì chúng ta phải trân trọng vận may đó, vận may vừa mở mắt sau một đêm dài tăm tối còn được nhìn thấy hai đấng sanh thành dưỡng dục mình. Và nếu còn được tiếp tục gần gũi cha mẹ, sự trân trọng, sự quý kính cha mẹ mình phải gìn giữ suốt

ngày, cho đến về đêm, người chúng ta gặp sau cùng là cha mẹ, phải xem cha mẹ chúng ta ngủ nghỉ thế nào, sức khỏe ra sao. Việc chăm lo cha mẹ bằng tất cả niềm thương yêu, tôn kính và trân trọng như thế mới thể hiện đúng nghĩa hiếu hạnh theo Phật dạy. Không phải chỉ nấu bát cơm xong, rồi đưa cha mẹ với thái độ và giọng điệu cộc cằn, chắc chắn cha mẹ sẽ nuốt hạt cơm đó như nuốt sắt, hoặc chan cơm với nước mắt mà lua. Và người ta thường viện ra rất nhiều lý do cho hành động không chăm sóc cha mẹ, như đi làm trễ giờ thì bị đuổi việc, rồi thất nghiệp, không có tiền sống, v.v... Tất cả những lý do đó thoát nghe rất chánh đáng, nhưng nếu bình tâm nhìn lại sẽ thấy cha mẹ mình tuổi đã quá cao, không còn sống được bao lâu, chưa chắc mình lo ngày nay, mà ngày mai còn cha mẹ

để được lo. Cho nên phải trân trọng quý kính song thân, trước khi quá trễ muộn sẽ trở thành nỗi bất hạnh lớn nhất của đời chúng ta.

Hạnh hiếu của người con phải thể hiện mà Đức Phật dạy trong kinh là phải luôn vui vẻ khi thấy cha, thấy mẹ, chúng ta mừng rỡ với cha mẹ mình, ví như được món quà lớn, hay như gặp vận may lớn giữa đời này. Không phải gặp cha mẹ cả ngày, quen quá rồi thành nhàm chán, không có gì để vui, thì đó không phải là hiếu hạnh trong đạo Phật.

Điều thứ ba là hiếu tâm của con cái đối với cha mẹ. Có thể nói rằng những người bất hạnh trên cuộc đời, họ rời xa cha mẹ để chạy theo danh lợi, hoặc vì hoàn cảnh phải theo chồng, hay vì phải làm việc ở phương xa, vì

tha phương cầu thực, v.v... họ không được sớm hôm gần gũi cha mẹ. Đối với những người con không được phúc lành sống cạnh cha mẹ, Đức Phật dạy họ tuy thân không ở gần, nhưng tâm nên luôn hướng đến cha mẹ. Và họ nên dành những ngày nghỉ lễ về thăm viếng cha mẹ, tranh thủ những ngày giờ quý hiếm đó trong cuộc sống mình để được tận tay săn sóc cha mẹ, được tận mắt nhìn thấy cha mẹ mình nói năng, vui vẻ, được tận tai nghe những lời tâm sự của cha mẹ mình. Và khi chúng ta làm ra đồng tiền, người xứng đáng được hưởng trước nhất là cha mẹ mình. Như vậy, người con không được gần gũi chăm lo cho cha mẹ, nhưng phải gìn giữ tâm hiếu, tức phải nghĩ nhớ đến cha mẹ, hình ảnh cha mẹ luôn được đặt lên hàng đầu, luôn khắc ghi trong tâm trí mình.

Và điều thứ tư là hiếu đạo. Trong lịch sử nhân loại chỉ có đạo Phật dạy chúng ta báo hiếu khi cha mẹ còn sống và sau khi cha mẹ vắng bóng trên cuộc đời, chúng ta vẫn có thể đền đáp công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ mình; đó là niềm vinh dự của người con Phật. Khi cha mẹ còn sống, Đức Phật dạy chúng ta thực hiện hiếu dưỡng, hiếu hạnh và hiếu tâm; nhưng cha mẹ mất, Đức Phật dạy chúng ta vẫn tiếp tục đền trả đạo hiếu được.

Có một câu chuyện khi Phật tại thế, Ngài Xá Lợi Phất đang tọa Thiền trong hương thất, một ngạ quỷ hình thù ốm yếu lê thê lêch thếch đến thất của Ngài. Trong Thiền định, Ngài trông thấy và xót thương hỏi ngạ quỷ kia rằng người từ đâu tới đây và tới để làm gì. Ngạ quỷ nói rằng năm đời

trước tôi là mẹ của Ngài, nếu Ngài muốn cứu tôi, thì phải cúng dường Đức Phật và chư Tăng, để nương nhờ lực chú nguyện của Đức Phật và Tăng chúng mà tôi sẽ thoát khỏi tội đồ của ngạ quỷ. Sáng hôm sau, Ngài đến gặp Ngài Kiếp Tân La, Mục Kiên Liên và Ưu Ba Ly và ba vị này đều đồng ý với Xá Lợi Phất sẽ thiết lễ trai Tăng cúng dường cầu siêu cho bà mẹ năm đời trước của Ngài Xá Lợi Phất. Các vị này cùng đến vua Tần Bà Sa La trình bày sự việc, nhà vua liền phát tâm cúng dường Ngài Xá Lợi Phất tất cả tiền bạc để có thể tổ chức lễ trai Tăng cúng dường 1250 Tỷ kheo và Đức Phật và làm những ngôi nhà cho chư Tăng trú ngụ. Chính Xá Lợi Phất tác bạch cúng dường Đức Phật và chư Tăng thời đó để cầu siêu cho người mẹ năm đời trước. Sau buổi lễ cúng dường, đêm hôm đó trong Thiên

định, Ngài Mục Kiền Liên tiếp xúc được với một vị thiên tử ở trên Trời; đó chính là bà mẹ của Ngài Xá Lợi Phất. Vì nhờ lực chú nguyện của Đức Phật và Thánh chúng, bà này được sanh về cõi Trời, nên bà báo cho Ngài Mục Kiền Liên biết. Đây là câu chuyện được ghi trong Tiểu bộ kinh của hệ thống kinh điển Nguyên thủy trong tập chuyện Ngạ quỷ. Chúng tôi nghĩ rằng nếu nhìn theo lịch sử thì từ bài kinh gốc này mới có bài kinh Vu Lan sau được trùng lập.

Qua hai bài kinh này, chúng ta thấy rằng hai vị đại đệ tử của Phật cúng dường chư Tăng và hai người mẹ cùng được sanh về cõi Trời, nhưng ở đây chính bà mẹ của Ngài Xá Lợi Phất đã quay trở lại để báo cho Ngài Mục Kiền Liên biết là bà được sanh về cõi Trời. Và điều quan trọng hơn

nữa, dù cha mẹ chúng ta nhiều đời quá khứ, nếu nghĩ tưởng tới để cầu siêu vẫn được siêu sanh. Điều này hơn kinh Vu Lan ở chỗ kinh Vu Lan chỉ cầu nguyện cho người mẹ một đời của Ngài Mục Kiền Liên, trong khi Tiểu bộ kinh nói về sự siêu sanh của bà mẹ năm đời trước của Ngài Xá Lợi Phất.

Do vậy, việc cúng dường trong lễ Vu Lan để nhờ Đức Phật và chư vị Thánh Tăng cầu siêu và tạo được phước báo thực sự để cha mẹ, ông bà nhiều đời nhiều kiếp của chúng ta được sanh về cõi lành, là điều có thật được ghi trong kinh điển. Cho nên, trong kinh Vu Lan, Đức Phật dạy con cái muốn đền ơn cha mẹ nhiều đời, chờ ngày Tụ tứ của chúng Tăng thiết lễ trai Tăng cúng dường, thì cha mẹ ông bà được nương nhờ

sức chú nguyện và uy thần của Tam bảo mà được tái sanh cõi lành. Và trong hàng đệ tử của Đức Phật, chỉ có Ngài Mục Kiền Liên được tán thán là đại hiếu, vì Ngài đã cứu độ được người mẹ bị đọa đày ở loài ngạ quỷ. Đó là hiếu đạo trong đạo Phật. Những điều này làm chúng ta vui mừng, vì chúng ta còn cơ hội và còn thời gian để thực hiện đạo hiếu theo Phật dạy, dù cho tuổi chúng ta đã cao và cha mẹ chúng ta không còn sống trên đời này.

Trong kinh Đức Phật dạy rằng khi cha mẹ qua đời, nếu chúng ta biết tu thân, tu tâm, tu giới, tu tuệ để hồi hướng phước báo cho cha mẹ, thì cha mẹ chúng ta được hưởng ba phần công đức. Vì chắc chắn chúng ta tu tập, phải gặt hái được quả tốt lành; quyết tâm hồi hướng về cha mẹ, dù

cha mẹ đang ở cõi nào cũng phải được tăng trưởng phước báo.

Vì thế, hiếu đạo đối với đạo Phật rất quan trọng, cho nên lễ truyền thống Vu Lan báo hiếu phát xuất cách đây hơn 2.500 năm, cho đến ngày nay vẫn được chư Tăng Ni và Phật tử khắp nơi trên thế giới nghĩ đến và tổ chức long trọng. Tuy nhiên, nếu chúng ta chỉ chú trọng đến ngày lễ Vu Lan thôi thì chưa đủ, vì một năm, giỏi lắm là chúng ta chỉ tu tạo công đức và làm phước thiện suốt cả tháng bảy để hồi hướng cho cha mẹ. Mười một tháng còn lại, chúng ta quên, thì cũng chưa được. Trong kinh Báo Hiếu, Đức Phật dạy rằng một người vai trái cõng cha, vai phải cõng mẹ đi giáp vòng hòn núi Tu Di trải qua trăm ngàn kiếp, cũng chưa thể đền trả được công ơn cha mẹ; huống chi

là một năm chúng ta chỉ làm phước, hoặc cúng dường một tháng, một vài ngày thì rõ ràng vẫn chưa đủ.

Do vậy, chúng tôi thiên nghĩ người con hiếu thảo phải ý thức, phải đặt việc báo hiếu lên hàng đầu. Bao nhiêu công đức chúng ta đã tạo được trên đời này, nên hồi hướng phước báo ấy đến ông bà cha mẹ mình, mới có thể đền trả được ơn đức. Và ý thức sâu sắc điều này cũng như quyết tâm thể hiện trong cuộc sống của chính mình, rõ ràng là phúc lành chúng ta được tăng trưởng. Vì làm những điều khác, tuy có phước, nhưng phước không được bao nhiêu. Như đã nói, chính Đức Phật khẳng định việc ác nhất trần gian là bất hiếu, việc thiện tối thắng là có hiếu.

Cũng có lần trong thời Đức Phật tại thế, bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề là

mẹ nuôi của thái tử Tất Đạt Đa, vì sau khi hoàng hậu Ma Gia sanh thái tử bảy ngày thì mất. Bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề đã chăm sóc thái tử cho tới khôn lớn và thái tử xuất gia, tu hành, đạt quả vị Phật, nhiều lần bà năn nỉ xin xuất gia, nhưng Đức Phật cương quyết từ chối. Một hôm, bà năn nỉ quyết liệt và ngã lăn trước hương thất Phật khóc lóc thảm thiết. Ngài A Nan nhìn thấy cảnh tượng ấy, cảm lòng không được, mới hỏi lý do. Bà kể rõ sự việc. Ngài A Nan đành lễ Đức Phật xin Phật cho biết nguyên nhân gì mà không cho bà mẹ nuôi có nhiều công lao được xuất gia. Đức Phật nói : **Này A Nan, việc hiếu không phải ta không làm. Lúc ta thành đạo, về thăm hoàng cung, ta đã thuyết pháp cho hoàng cung nghe. Và vua Tịnh Phạn đã chứng quả Tu đà hoàn, bà Ma Ha Ba Xà**

Ba Đê đã quy y Tam bảo rồi. Như vậy, đạo hiếu ta đã đền xong.

Đây là bài học lớn cho tất cả người con Phật. Nếu là Phật tử còn cha mẹ, chúng ta cần tìm đủ cách cho cha mẹ được quy y Tam Bảo. Chính Đức Phật đã cảm hóa vua cha Tịnh Phạn và bà mẹ nuôi Ma Ha Ba Xà Ba Đê phát tâm quy y và Đức Phật đã khẳng định hai vị đó quy y Tam bảo là Ngài đã đền trả được đạo hiếu. Chúng ta nên noi theo gương của Đức Phật, Ngài dạy rằng dù hai vai cõng cha mẹ đi giáp vòng hòn núi Tu Di trải qua trăm ngàn kiếp cũng chưa đền đáp được ơn đức của cha mẹ. Nhưng có một điều báo đáp ơn đức ấy một cách nhẹ nhàng, đó là giúp cho cha mẹ quy y Tam Bảo, kính tin Tam Bảo, tôn trọng Tam bảo. Nếu làm được

việc đó, chắc chắn là đạo hiếu đã được đáp đền.

Nhìn lại thực tế cuộc sống, thấy có những người làm cha, làm mẹ phải bức bách làm việc tội lỗi để có được đồng tiền, nắm gạo nuôi con. Thiết nghĩ khó ai tránh khỏi tội lỗi, ít nhiều gì cũng có tội khi bươn chải trong cuộc sống đem về cho con miếng cơm, manh áo. Đơn giản như khi quý vị bán một món hàng, nói quá sự thật một chút để bán được cũng là điều tội lỗi, hoặc cân đo đong đếm thiếu bớt một chút cũng đã tạo tội. Chỉ vì lo cho con mà có tâm gian dối và việc làm không lương thiện. Chính những việc xấu này khiến người ta bị đọa lạc trầm luân.

Trong kinh nói rằng người đã quy y Tam Bảo thì không còn đọa địa

ngục, ngạ quỷ, súc sanh, mà cha mẹ chúng ta được quy y Tam bảo coi như cha mẹ chúng ta thoát được khỏi ba con đường khổ rồi. Như vậy, tìm cách cứu cha mẹ ta thoát khỏi đường khổ là phải nghĩ đến việc lâu dài cho cha mẹ. Và ngay trong cuộc sống hiện tại, mỗi khi cha mẹ làm điều sai phạm, chúng ta phải dùng lời thương yêu thực sự phát xuất từ đáy lòng mình để ngăn bớt việc ác của cha mẹ; còn tỏ thái độ hiểu biết hơn mà nói với cha mẹ là đánh mất hạnh phúc của mình. Mặc dù mình hiểu biết hơn cha mẹ, được học thức hơn cha mẹ, nhưng phải phát xuất từ tình thương trân trọng thực sự để khuyên can cha mẹ. Đức Phật dạy chúng ta phải ngăn cha mẹ làm ác, phải khuyến tấn cha mẹ làm thiện, phải tạo đủ điều kiện để cha mẹ chúng ta được trân trọng Tam bảo.

Trở lại câu chuyện Ngài Xá Lợi Phất, theo tôi, Ngài đã thể hiện đạo hiếu một cách sâu sắc thật tuyệt vời hơn Ngài Mục Kiên Liên. Ngài Xá Lợi Phất là vị đại trí thực sự, Ngài nhận thấy giờ nhập Niết bàn sắp tới, mới đánh lễ Đức Phật và xin được trở về quê với mẹ. Ngài Xá Lợi Phất đã chứng quả A la hán, nên biết rằng một người được một lần cúng dường, chăm lo cho vị Thánh thì phước báo người đó đủ sanh về cõi Trời. Trải qua hơn 40 năm, Ngài chưa một lần quay về gặp mẹ, thì tới giờ phút cuối đời, Ngài lại về quê để người mẹ chăm lo cho Ngài. Đêm về quê, Ngài đã ngã bệnh, mẹ Ngài lo lắng suốt cả đêm. Lúc đó, Ngài Xá Lợi Phất đã 80 tuổi, còn mẹ Ngài đã hơn một trăm tuổi, vậy mà bà vẫn thương con như ngày nào con còn ấu thơ. Bà đã vỗ về, lo lắng cho Ngài Xá Lợi Phất

từng miếng ăn thức uống, cho đến giặt y, đổ bỏ. Và Ngài Xá Lợi Phát bệnh hai ba ngày liên tục. Mặc dù trước mắt bà mẹ coi Xá Lợi Phát là con; nhưng riêng Ngài Xá Lợi Phát, với trí tuệ của bậc Thánh, đã xếp đặt cho mẹ Ngài được chăm sóc Thánh Tăng để bà được hưởng phước báo rất lớn. Trước đó, suốt những năm tháng hành đạo cùng Đức Phật, bận lo việc Tăng đoàn, Ngài Xá Lợi Phát không về thăm mẹ, nên bà rất phiền hà Đức Phật, vì từ khi Ngài tu theo Phật, bà cảm thấy bị mất con hoàn toàn. Ngài Xá Lợi Phát đã tìm đủ cách để cứu vớt mẹ mình. Trong kinh nói rằng một người con thành đạo thì cha mẹ đủ phước để sanh thiên, nhưng Ngài Xá Lợi Phát muốn mẹ mình được hơn thế nữa. Cho nên Ngài đích thân về nằm ở nhà để giả bệnh. Ngài bệnh nặng đến mức ngồi

không được, bà mẹ già phải dùng hết sức lực yếu đuối để đỡ con mình ngồi lên, nằm xuống, thay quần áo như đứa trẻ ngày nào, thể hiện tất cả tình thương yêu của bà mẹ đối với đứa con hay của con người đối với một bậc Thánh. Vào những ngày cuối đời của Ngài Xá Lợi Phất, vua A Xà Thế cũng như quần thần, quan dân đều tới chăm lo thăm hỏi sức khỏe của Ngài khiến bà nhận ra rằng con mình là người rất quan trọng; nếu không, bà cứ nghĩ con đi tu, ôm bình bát đi xin ăn, không có giá trị gì. Và ngày tang lễ của Ngài Xá Lợi Phất, ngoài vua quan, có cả chư Tăng ở khắp nơi tụ về cầu nguyện, bà bỗng dung thay đổi cái nhìn đối với đạo Phật, đối với con mình, thấy rõ con mình đi tu làm những điều cao quý mà xã hội phải trân trọng. Từ đó, bà mới kính trọng Tam Bảo, thương

kính Đức Phật và xin xuất gia ở cuối đời . Đây là cách báo hiếu tuyệt vời của Ngài Xá Lợi Phất.

Nếu nói về đạo hiếu, chúng ta phải ca tụng Ngài Xá Lợi Phất hơn Ngài Mục Kiền Liên. Vì việc làm cứu độ mẹ của Ngài Xá Lợi Phất quả thật là một bài học trong đời rất sống động. Bằng trí tuệ ngời sáng cũng như bằng phương tiện quá khéo của một bậc Thánh kết hợp với việc làm cao quý của người mẹ, Ngài Xá Lợi Phất đã thực hiện thành tựu trọn vẹn hiếu đạo đối với người mẹ hiền.

Trong kinh nói rằng sau khi bà mẹ của Ngài Xá Lợi Phất tôn trọng cung kính Tam Bảo và chư Tăng, bà nguyện xin theo Phật để tu tập trong quãng đời còn lại và khi bà mãn duyên cõi trần, được sanh về

cõi Trời một cách dễ dàng, khỏi cần cầu siêu. Cho nên, học đạo hiếu, chúng ta thấy gương hạnh của người xưa mà có khi chúng ta chưa học hết kinh điển, chưa nghiên cứu sâu về đạo Phật, thường nghĩ rằng đạo Phật chỉ dạy giải thoát, cắt ái từ thân. Khi chúng tôi cạo tóc xuất gia, đọc câu **“Hủy hình thủ khí tiết, cắt ái từ sở thân, xuất gia hoằng thánh đạo, thế thế bất xả ly”**, cảm thấy rất xúc động. Ngay ngày đầu tiên, chúng tôi từ bỏ hình tướng của người thế gian, cạo bỏ mái tóc của mình, đọc câu đó cảm động vô cùng và thấy niềm vinh dự được cắt ái, từ giã song thân. Nhưng mà lâu ngày tự chiêm nghiệm lại thấy không phải như vậy; đó là một vinh dự, một phúc lành để mình được thân cận Tam Bảo và tu tập, nhưng từ đó mình không còn những phút giây để tận hưởng tình

thương vô bờ bến và những tình cảm dịu dàng vô điều kiện của người mẹ hiền dành cho mình giống như những ngày tháng thơ ấu. Mặc dầu tình cảm là cái gì đằm luyến khiến chúng ta phải trầm luân sanh tử giữa cõi đời, nhưng tình cảm cao quý đó cũng đã tặng cho chúng ta bài học vô cùng quý báu trong cuộc sống này. Nếu người con không biết thương yêu cha mẹ, thì ở trên đời này, họ không biết thương ai đâu. Cho nên trong cuộc sống nhân gian, chúng ta muốn mở rộng tình thương, muốn thương khắp Pháp giới chúng sanh, muốn thương điều này mến điều kia, thì cha mẹ là người đầu tiên để chúng ta thương cái đã. Chúng ta phải học trọn vẹn tình cảm thương yêu cha mẹ, từ đó tình thương của chúng ta mới có thể nảy nở với tất cả mọi người .

Ngoài tình cảm đối với cha mẹ, ngoài hiếu đạo đáp đền ơn đức cha mẹ, Đức Phật còn dạy thêm rằng chư vị Thánh đệ tử của Đức Phật có đầy đủ trí tuệ cũng chính là người ơn của chúng ta. Đạo Nho nói như tỵ vi sư, bán tỵ vi sư, một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy. Sinh ta ra là cha mẹ chúng ta, dạy ta khôn lớn nên người là Thầy Tổ, nên một ơn lớn nữa trong cuộc sống này mà người con Phật cần nhớ đến là ơn Phật, ơn Tổ, ơn Thầy. Đối với người Phật tử được học pháp Phật, chúng ta có một ngày yên ổn tu tập giữa ngôi Tam Bảo này, có một ngày chúng ta được bình an giữa cuộc sống này, chúng ta phải biết đó là ơn lớn của chư Phật mười phương, của chư đại Bồ tát, của chư vị Thánh Tăng đã dành cho chúng ta; các Ngài đã gia bị cho chúng ta được tận hưởng những phúc lạc đó. Vì vậy,

tận trong thâm tâm của người Phật tử phải hằng ghi nhớ trọng ơn này.

Một ơn nữa là ơn quốc gia thủy thổ. Trong thời đất nước bị loạn lạc, chúng ta không thể ngồi yên dù chỉ vài phút để nghe pháp, không có những tháng ngày được ngủ ngon giấc và cũng không được bình yên đi khắp mọi nơi. Nhờ đất nước thanh bình, chúng ta mới được tận hưởng những giờ phút yên lành, được yên ổn tu hành, không lo âu, không sợ hãi, không lo bom rơi đạn lạc. Đó là do công lao to lớn của những vị anh hùng đã hy sinh cả thân mạng để gìn giữ tự do, độc lập cho tổ quốc chúng ta. Cho nên, ơn tổ quốc cũng là một trọng ơn đối với người con Phật.

Và trong kinh Đức Phật dạy chúng ta sanh ra trên đời này, không phải

chỉ có một mình và một đời này thôi, mà chúng ta cùng tất cả chúng sanh đã từng sanh tử trong nhiều đời nhiều kiếp rồi. Vì thế, tất cả chúng sanh đều đã từng là cha, là mẹ, là thân bằng quyến thuộc của chúng ta trên cõi đời này. Chúng ta đã từng thọ ơn chúng sanh trong nhiều đời nhiều kiếp và ngay trong đời này cũng vậy. Có những bát cơm, tấm áo mà chúng ta dùng mỗi ngày đều phải nhờ đến công sức khó nhọc của chúng sanh muôn loài. Chúng ta không thể sống giữa đời này một mình được; nếu không có nhiều người giúp đỡ, không có sự tương quan cộng tồn trong cuộc sống này, không có sự đóng góp của chúng sanh cho cuộc sống này, thì chúng ta không thể có mặt và tồn tại nơi đây. Ôn chúng sanh là ơn lớn thứ tư mà người đệ tử Phật phải trân trọng.

Như vậy, **ơn cha mẹ, ơn Thầy Tổ, ơn quốc gia thủy thổ và ơn chúng sanh là bốn trọng ơn** được Đức Phật nêu lên và nhắc nhở hàng đệ tử cần hiểu biết đúng đắn và phải ghi khắc trong lòng, phải tìm cách đáp đền một cách thiết thực trong cuộc sống, đặc biệt là nhân mùa Vu Lan.

Trong bốn trọng ơn vừa nói, ơn cha mẹ được Đức Phật nhắc đến trước nhất và Ngài đã ngợi khen rất nhiều trong các kinh điển về công ơn vô cùng tận của cha mẹ. Vì thế, Ngài đã khuyên nhủ hàng đệ tử phải đặt việc nhớ ơn cha mẹ và báo đáp ơn đức cha mẹ lên hàng đầu trong cuộc sống của mỗi người chúng ta.

Nếu có phước duyên lớn là cha mẹ còn sống, thì phải hết sức, hết lòng, hết tâm thành của chúng ta để cung

kính tôn trọng thương yêu hai đấng sanh thành dưỡng dục mình. Và tình thương này phải phát xuất tự đáy lòng mình; vì đây là tình cảm hết sức thiêng liêng. Nếu người nào để tình cảm đó nhạt nhòa một tí thì coi như hiếu đạo của chúng ta không còn. Hoặc nếu lâu nay chúng ta chưa dốc hết tâm thành, chưa hết lòng thương yêu cha mẹ, thì ngay từ giờ phút này, chúng ta phải gọi lên, phải làm cho tình cảm đó sôi động lên, để dồn tất cả tình thương yêu cho ông bà cha mẹ mình. Tất cả những trân trọng, những thương yêu, những quý kính đó phải có nơi lòng mình thật sự, phải nung nấu cho sôi sục lên, quý vị không mát mát gì đâu, mà phước lành chắc chắn được tăng trưởng.

Vì vậy tình cảm con cái thương yêu cha mẹ không còn là quy luật

của xã hội, không phải là phong tục tập quán. Không phải vì sợ người ta chê trách mình bất hiếu mà mình phải thương cha mẹ. Nhưng đó là tình cảm thiêng liêng vốn có sẵn trong tâm khảm chúng ta, vì từng giọt máu của chúng ta, từng nhịp tim đập của chúng ta, từng tế bào nhỏ của chúng ta, đều từ nơi cha mẹ mà có; cho nên đó là sự khắng khít thực sự. Người nào giữ được sự khắng khít đó, giữ được tình cảm thương yêu đó, giữ được sự trân trọng đó, là họ đang giữ trọn đạo hiếu.

Đức Phật dạy rằng : “Này các Tỳ kheo, nếu một người biết ơn và đền ơn, thì dù sống xa ta ngàn dặm vẫn như đang ở bên cạnh ta. Còn người không biết ơn và không đền ơn, thì dù ở bên cạnh ta cũng giống như cách xa ta ngàn dặm”.

Như trên đã nói, trong bốn ơn lớn theo Phật dạy cần báo đáp, thì việc báo hiếu ơn cha mẹ được Đức Phật khen ngợi rất nhiều. Và như vậy, ngày nào, giờ nào, phút giây nào mà chúng ta còn nghĩ tưởng đến cha mẹ là chúng ta đang làm việc biết ơn và đền ơn, chúng ta đang làm việc thiện tối thắng giữa đời này và chúng ta đang được hưởng phúc lạc vô biên. Và ngày nào chúng ta quên ơn nghĩa cha mẹ, thì ngày đó chúng ta đã xa rời Đức Phật, chúng ta đang làm việc ác giữa đời này; như vậy, cuộc trầm luân sanh tử sẽ xảy ra cho chúng ta, việc đau khổ sẽ dần trải để chúng ta bước vào.

Vì thế, nếu là người có trí tuệ, là người học Phật chân chánh, thì từ giờ phút này chúng tôi mong rằng quý Phật tử nên thấp sáng ngọn lửa

thương yêu của mình để thực sự sưởi ấm tâm hồn cha mẹ mình, để rồi ngày nào, phút giây nào, chúng ta cũng thương yêu, thì ngày đó chúng ta đang làm việc đại thiện là việc hiếu, phút giây đó chúng ta được thân cận với Đức Phật. Đây là điều hạnh phúc nhất trên cuộc đời này mà không có gì so sánh được.

Thành tâm cầu nguyện trên chư Phật mười phương, chư đại Bồ tát, chư Hiền Thánh Tăng gia bị cho quý Phật tử cùng tất cả chúng sanh trong khắp mười phương Pháp giới đều ý thức được đạo hiếu của người con Phật và tinh tấn hơn nữa trong việc thành tựu hiếu hạnh, để phúc lạc mỗi ngày mỗi tăng trưởng và được luôn gần gũi Đức Phật, luôn sống trong ánh từ quang của chư Phật. Cầu nguyện cho cửu huyền thất tổ

của quý vị và tất cả chúng sanh nhân mùa Vu Lan báo hiếu xa lìa cõi ác, rửa sạch trần cấu vô minh, được sanh về thế giới an lành. ☸

ĐẠO HIẾU CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Tỳ kheo: THÍCH TUỆ HẢI

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Nhà số 4 - Lô 11 - Trần Duy Hưng - Hà Nội

ĐT: 04-5566701 - Fax (04).5566702

Chịu trách nhiệm xuất bản

Hà Ngọc Thọ

Biên tập: **Nguyễn Tường Long**

Trình bày: **Huệ Niệm**

Bìa: **Hoa Tâm Thủy**

Sửa bản in: **Diệu Tịnh**

Đối tác liên kết: Tỳ kheo Thích Tuệ Hải

Chùa Long Hương - Huyện Nhơn Trạch

Tỉnh Đồng Nai

Số lượng in : 5000 bản, Khổ 10 x 19 cm

In tại : Xí nghiệp In Đường Sắt

Số xuất bản : 493 - 2007/CXB/02 - 176/TG

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2007